

Số: 568 /BC-VNPD

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá thực trạng kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch năm 2018 và tình hình hoạt động của HĐQT năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 246/NQ-VNPD-HĐQT ngày 16/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 08/5/2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 557/NQ-VNPD-HĐQT ngày 16/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo Đánh giá thực trạng kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch năm 2018 và tình hình hoạt động của HĐQT năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018:

A. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017:

Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2017 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 21/4/2017. Kết quả thực hiện đến 31/12/2017 với các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% HTKH
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	511.711.670	610.854.203	119,37%
1.1	Nậm Má	kWh	11.000.000	11.275.780	102,51%
1.2	Bắc Bình	kWh	93.565.800	181.000.179	193,45%
1.3	Khe Bố	kWh	407.145.870	418.578.244	102,81%
2	Đầu tư xây dựng	Đồng	79.650.704.212	52.751.007.442	66,23%
2.1	Đầu tư xây dựng các công trình	Đồng	75.365.704.212	50.263.150.320	66,69%
2.2	Đầu tư từ quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	4.285.000.000	2.487.857.122	58,06%
3	Doanh thu	Đồng	508.726.076.746	596.830.561.490	117,32%
3.1	Doanh thu sản xuất điện	Đồng	506.966.076.746	593.372.937.658	117,04%
3.2	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	1.760.000.000	3.457.623.832	196,46%
4	Chi phí	Đồng	402.769.962.326	408.869.406.016	101,51%
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	93.843.667.606	162.178.852.326	172,82%
6	Cổ tức	%	8,0%	14,0%	175,00%

Ghi chú: Cổ tức năm 2017 gồm 10% chi trả bằng tiền mặt và 4% chi trả bằng cổ phiếu

1. Công tác sản xuất điện:

Năm 2017, các nhà máy vận hành bình thường theo điều độ của Ao và Điện lực Hà Giang. Đến hết ngày 31/12/2017, Công ty sản xuất được 610.854.203 kWh /511.711.670 kWh đạt 119,37% kế hoạch năm, tăng 32,33% so với năm 2016 (sản lượng điện năm 2016 thực hiện là 461.600.627 kWh). Trong đó:

- Nhà máy Thủy điện Nậm Má: 11.275.780 kWh, đạt 102,51% kế hoạch năm.
- Nhà máy Thủy điện Bắc Bình: 181.000.179 kWh, đạt 193,45% kế hoạch năm.
- Nhà máy Thủy điện Khe Bô: 418.578.244 kWh, đạt 102,81% kế hoạch năm.

Đánh giá tình hình công tác sản xuất điện:

- Năm 2017 thiết bị của các nhà máy của Công ty vận hành ổn định. Tình hình khí tượng thủy văn có nhiều thuận lợi, lượng mưa lớn, lưu lượng nước về hồ nhiều nên Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện. Đặc biệt các tháng 5, 6, 7, 8, 9 Nhà máy Bắc Bình hoàn thành vượt mức kế hoạch.

- Trong quá trình sản xuất điện, Công ty đã thực hiện tốt công tác tối ưu hóa theo chỉ đạo của Tổng Công ty Phát điện 1. Suất tiêu hao nước và điện tự dùng của các nhà máy đã được Công ty sử dụng tiết kiệm tối đa, nhỏ hơn so với thiết kế.

2. Công tác đầu tư xây dựng:

Các nhà máy của VNPD đã đi vào vận hành phát điện thương mại, nên năm 2017 Công ty chủ yếu tập trung quyết toán các hạng mục đã hoàn thành và tiếp tục thực hiện công tác đầu tư xây dựng một số hạng mục còn lại. Do tình hình vốn Công ty hạn chế, để đảm bảo dòng tiền trả nợ ngân hàng, trả cổ tức cho cổ đông năm 2017, thanh toán cho nhà thầu các hạng mục đã quyết toán và các chi phí SXKD, nên Công ty chỉ đầu tư những hạng mục thiết yếu, còn lại các công việc khác chuyển sang kế hoạch năm 2018. Tổng giá trị ĐTXD đạt 52,751 tỷ đồng/79,650 tỷ đồng đạt 66,23%. Cụ thể:

2.1. Thủy điện Bắc Bình:

Năm 2017 dự án Thủy điện Bắc Bình triển khai thi công các hạng mục còn lại với giá trị 6,137 tỷ đồng đạt 59,44% so với kế hoạch năm. Bao gồm:

- Hạng mục Đường lên TĐA và xuống Cửa lấy nước: Đã thi công xong. Hiện Công ty đã trình HĐQT xin phê duyệt quyết toán hạng mục.

- Hạng mục cây xanh, hòn non bộ khu nhà quản lý vận hành: Đã thi công xong. Hiện Tư vấn kiểm toán đang thẩm tra HSQT của hạng mục.

- Hạng mục cây xanh cảnh quan nhà máy, Hệ thống đo đếm điện năng phục vụ thị trường phát điện cạnh tranh, Hệ thống SCADA 171 ngăn lộ Đại Ninh - Bắc Bình: Trong năm 2017 Công ty đã thực hiện các thủ tục lập và trình duyệt hồ sơ thiết kế BVTC+dự toán. Trong đầu năm 2018, Công ty đã tổ chức lựa chọn được nhà thầu thi công. Hiện Công ty đang đôn đốc nhà thầu thi công theo tiến độ hợp đồng.

2.2. Thủy điện Khe Bô:

2.2.1. Công tác thi công:

Năm 2017 dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô tập trung thi công các hạng mục còn

lại. Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng là 42,926 tỷ đồng đạt 76,60% so với kế hoạch năm. Bao gồm:

- Xử lý sạt lở bờ phải và gia cố sân tiêu năng: Công ty đã thực hiện xong công tác khảo sát và đang phối hợp với tư vấn lập hồ sơ thiết kế BVTC.

- Khu nhà điều hành và nhà ở CBCNV nhà máy: Đơn đốc nhà thầu thực hiện theo tiến độ hợp đồng đã ký.

- Xử lý sạt lở Quốc lộ 7 do mưa lũ năm 2017: Đã tổ chức xúc đất sạt trượt để đảm bảo an toàn giao thông. Phương án thiết kế xử lý trình HĐQT đã được HĐQT ủy quyền cho Công ty phê duyệt. Hiện đang triển khai thi công xong trước mùa mưa 2018.

- Đơn đốc Ban QLDA huyện Tương Dương thi công bổ sung hệ thống cấp nước sinh hoạt khu tái định cư bản Đình Thắng, bản Púng; Công trình phụ trợ các hạng mục công trình công cộng.

- Đền bù, hỗ trợ: Thực hiện đền bù đất thị trấn Hòa Bình (08 đợt), hỗ trợ hộ nghèo (09 đợt).

2.2.2. Công tác Quyết toán:

Về cơ bản Công ty đã phối hợp với các bên liên quan lập, kiểm toán và trình duyệt xong quyết toán các hạng mục, gói thầu chính của dự án. Giá trị quyết toán lũy kế đã được Tư vấn kiểm toán kiểm tra đạt 2.854,336 tỷ đồng. Đạt 90 % tổng giá trị quyết toán. Cụ thể như sau:

- Phần xây dựng: Trong năm 2017 Công ty đã phối hợp với các bên liên quan lập, hoàn thiện và chuyển tư vấn kiểm toán thẩm tra hồ sơ quyết toán các hạng mục còn lại bao gồm:

- + Trồng cỏ hoàn thiện kiến trúc ngoài nhà máy.
- + Cung cấp, lắp đặt cửa nhôm kính gian lắp ráp.
- + Cung cấp, lắp đặt cửa Đập tràn, Cửa nhận nước.
- + Cung cấp, lắp đặt cửa cuốn gian lắp ráp.
- + Cung cấp, lắp đặt cửa nhựa lõi thép uPVC cho nhà máy.
- + Đường thi công phục vụ lắp đặt thiết bị CKTC khoang tràn số 8 và rút cửa van hạ lưu.
- + Xử lý sạt lở vai trái.

Giá trị quyết toán phần xây dựng lũy kế thực hiện là 1.044,923 tỷ đồng.

- Phần thiết bị: Trong năm 2017 Công ty phối hợp với các bên hoàn thiện hồ sơ quyết toán gói thầu 20 (Cung cấp, lắp đặt Thiết bị CKTC đập tràn) và gói thầu 21 (Cung cấp, lắp đặt Thiết bị CKTC cửa nhận nước và cửa xả cát). Trình duyệt quyết toán Gói thầu số 23 (Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện) chi phí Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống bảo vệ đường dây 220 kV. Đến nay tư vấn kiểm toán đã thẩm tra xong gói thầu số 21 và các gói thầu thiết bị nhỏ đợt 1. Giá trị quyết toán phần thiết bị lũy kế thực hiện là 1.059,009 tỷ đồng.

- Phần đền bù tái định cư: Trong năm 2017 về cơ bản Công ty đã phối hợp với Ban QLDA và Hội đồng bồi thường huyện Tương Dương lập xong hồ sơ quyết toán các hạng mục đền bù tái định cư đã thi công hoàn thành.

Các hạng mục đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán và thực hiện kiểm toán gồm: Các hạng mục công trình công cộng; Các hạng mục Điện 35kV và 0,4kV; Các hạng mục nước sinh hoạt; San nền các khu tái định cư Đình Phong, bản Mác, Đình Tiến, Cánh Tráp, bản Púng; Đường giao thông nông thôn loại A vào các khu tái định cư bản Nhẫn, bản Mác, Cánh Tráp, Cầu mới Đình Phong, Cầu số 1 và 3 thuộc đường Đình Hương- Đình Tiến- Đình Thắng; Đường nội vùng các khu tái định cư Cánh Tráp, Vườn Xoài, Đình Tiến; Chi phí đền bù hỗ trợ đợt 1, 2, 3.

Giá trị quyết toán phần chi phí đền bù tái định cư đã thực hiện quyết toán lũy kế thực hiện ước đạt 267,680 tỷ đồng.

- Phần chi phí khác: Tiếp tục phối hợp với các bên liên quan hoàn thiện hồ sơ quyết toán chuyển Tư vấn kiểm toán thẩm tra gồm các chi phí: Khảo sát lập dự án đầu tư và các báo cáo chuyên ngành; Khảo sát lập thiết kế kỹ thuật; Lập Tổng mức đầu tư điều chỉnh lần 2, 3, 4; Lập thiết kế BVTC và dự toán; Khảo sát địa chất phục vụ thiết kế xử lý sạt lở vai trái; Thiết kế BVTC xử lý sạt lở vai trái; Trồng bù thiệt hại rừng bị ngập; Bảo hiểm công trình; Ăn ca; Thu dọn lòng hồ; Chi phí chung QLDA, Chi phí lãi vay...

Giá trị quyết toán đã thực hiện hoàn thiện hồ sơ và được Tư vấn kiểm toán thẩm tra là 482,724 tỷ đồng.

2.3. Trục mới văn phòng cơ quan Công ty:

Trong năm 2017, Công ty thực hiện trình duyệt Thiết kế BVTC + Dự toán hoàn thiện nội thất và đã tổ chức đấu thầu rộng rãi trong nước để lựa chọn nhà thầu thi công. Công ty tập trung đôn đốc nhà thầu thi công theo tiến độ hợp đồng.

2.4. Nghiên cứu đầu tư dự án mới:

- Dự án điện mặt trời tại tỉnh Bình Thuận: Công ty đã phối hợp với Công ty cổ phần Tư vấn điện 3 lập Khảo sát, lập báo cáo và trình UBND tỉnh Bình Thuận về dự án điện mặt trời tại công trình thủy điện Bắc Bình, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Dự án thủy điện trên sông Luồng, tỉnh Thanh Hóa: Trong năm 2017 Công ty đã phối hợp với các bên liên quan và UBND tỉnh Thanh Hóa trình Bộ Công thương quy hoạch thủy điện trên sông Luồng. Ngày 17/8/2017 Bộ Công thương có Quyết định số 3202A/QĐ-BCT về việc phê duyệt quy hoạch bậc thang thủy điện trên sông Luồng thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay Công ty đang tiếp tục làm việc với các Sở, Ban, Ngành tỉnh Thanh Hóa để trình UBND tỉnh cho phép Công ty lập dự án đầu tư.

- Các chi phí cho công tác nghiên cứu đầu tư dự án mới chủ yếu do công ty tự thực hiện.

2.5. Đầu tư phát triển:

Để tiết kiệm chi phí, năm 2017 Công ty chỉ thực hiện đầu tư một số hạng mục cần thiết với giá trị thực hiện là 2,488 tỷ đồng/4,285 tỷ đồng, đạt 58,06% kế hoạch năm. Trong đó chỉ thực hiện các công việc chính: Trang bị phòng màn, lắp máy chiếu,

dàn âm thanh phòng họp cho Nhà máy Bắc Bình; Lắp đặt hệ thống giám sát mực nước thượng hạ lưu theo Quy trình vận hành liên hồ chứa và mua xe ô tô cầu tự hành cho Nhà máy thủy điện Khe Bô; Trang bị thiết bị phục vụ họp trực tuyến toàn Công ty (giai đoạn 1).

3. Doanh thu:

Doanh thu năm 2017 của Công ty đạt 596.830.561.490 đồng/508.726.076.746 đồng, đạt 117,32% kế hoạch, tăng 32,34% so với năm 2016 (năm 2016 doanh thu toàn Công ty đạt 450.995.577.845 đồng). Trong đó:

- + Doanh thu sản xuất điện: 593.372.937.658 đồng, đạt 117,04% kế hoạch năm.
- + Doanh thu, thu nhập khác: 3.457.623.832 đồng, đạt 196,46% kế hoạch năm.

4. Chi phí:

Kế hoạch chi phí năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thông qua với giá trị là 402.769.962.326 đồng. Đến 31/12/2017, Công ty thực hiện chi phí hết **408.869.406.016** đồng tương đương 101,51% kế hoạch. Chi phí thực hiện tăng với nguyên nhân chính là:

- Phí môi trường rừng và thuế tài nguyên theo quy định tăng từ 01/12/2017.
- Sản lượng điện tăng nên chi phí phí môi trường rừng và thuế tài nguyên nước cũng tăng theo.

5. Lợi nhuận và cổ tức:

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 thực hiện là 162.178.852.326 đồng đạt 172,82% kế hoạch, tăng 189,67% so với năm 2016 (lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 55.987.637.226 đồng).

Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cổ tức năm 2017 là 14% đạt 175% kế hoạch. Trong đó:

- Chi trả bằng tiền mặt: 10,0%.
- Chi trả bằng cổ phiếu: 4,0%.

6. Công tác quản lý tài chính:

Trong năm 2017, với sự thuận lợi của thủy văn nên lượng nước về các hồ thủy điện Bắc Bình và thủy điện Khe Bô nhiều, sản lượng cả 3 nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình, Nậm Má đều hoàn thành vượt mức kế hoạch, dẫn đến Doanh thu bán điện của Công ty tăng trưởng đáng kể, đạt 117,04% kế hoạch.

Đối với tiền điện thu được hàng tháng, sau khi trừ đi các khoản chi phí của toàn Công ty, còn lại khoản tiền nhàn rỗi Công ty đã chủ động lên kế hoạch cân đối dòng tiền hàng tháng, quý và thực hiện gửi tiền tiết kiệm linh hoạt có kỳ hạn tại các Ngân hàng có uy tín, lãi suất cạnh tranh, nhằm tạo thêm thu nhập và chủ động các chi phí trong hoạt động SXKD cũng như sử dụng một cách có hiệu quả.

Do quản lý dòng tiền hợp lý, linh hoạt và hiệu quả nên trong năm 2017 Doanh thu tài chính của Công ty do lãi tiền gửi đem lại là 2,989 tỷ đồng đạt 204,7% kế hoạch.

Tại ngày 31/12/2017 tổng số tiền của Công ty là 144,631 tỷ đồng và Công ty thực

hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các Ngân hàng là 139,461 tỷ đồng.

Ngày 14/10/2016, Hội đồng quản trị Công ty có quyết định số 993/QĐ-VNPD-HĐQT phê duyệt TMĐT hiệu chỉnh lần 4 Dự án thủy điện Khe Bô với giá trị là 3.309,596 tỷ đồng (tăng so với TMĐT cũ là 335,640 tỷ đồng).

Để bù đắp phần vốn còn thiếu hụt khi tăng TMĐT và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị tại Nghị quyết số 1307/NQ-VNPD-HĐQT ngày 28/12/2016, Công ty đã thực hiện ký kết Hợp đồng tín dụng số 5471/16/TD-TT/X.4 ngày 12/01/2017 với Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh (ABB) với hạn mức vay là 160 tỷ đồng.

Đến 31/12/2017, Công ty đã thực hiện vay tại ABB để giải ngân cho Dự án được 145,863 tỷ đồng.

7. Công tác Quản lý cổ đông và niêm yết cổ phiếu:

- Công tác quản lý cổ đông: Trong năm 2017, Công ty đã hoàn tất công tác bàn giao quản lý cổ đông chưa tái lưu ký với Công ty Cổ phần Chứng khoán FPTs. Kể từ ngày 10/7/2017, toàn bộ công tác quản lý cổ đông chưa tái lưu ký đã được thực hiện trực tiếp tại Văn phòng của Công ty.

Do đặc thù của Công ty có số lượng cổ đông nhỏ lẻ lớn và nằm rải rác tại các vùng, miền khác nhau, do đó số lượng cổ đông lưu ký chứng khoán chưa nhiều. Tuy nhiên, để đảm bảo công tác quản lý cổ đông được tập trung và thuận tiện cho cổ đông trong công tác giao dịch, Công ty kính đề nghị các quý cổ đông nhanh chóng lưu ký tại các công ty chứng khoán.

- Công tác niêm yết cổ phiếu lên sàn thành phố Hồ Chí Minh (HSX): Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 417/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2017 về nội dung chuyển cổ phiếu của công ty từ đăng ký giao dịch (Upcom) tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Ngày 25/12/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 482/QĐ-SGDHCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty tại HSX. Ngày 22/01/2018, Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đã chính thức niêm yết 102.493.098 cổ phiếu với mã chứng khoán VPD trên Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh.

8. Công tác khác:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 21/4/2017.

- Tiếp tục triển khai 5S.

- Tổ chức học trực tuyến e-Office 3.0 do Tổng Công ty Phát điện 1 tổ chức.

- Thực hiện ký lại giá hợp đồng mua bán điện của 2 Nhà máy thủy điện Khe Bô và Bắc Bình. Theo đó giá bán điện Nhà máy thủy điện Khe Bô từ ngày 1/1/2017 đến hết 30/4/2017 giá bán điện là 917,15 đồng/kWh và từ ngày 1/5/2017 đến hết đời dự án là 965,37 đồng/kWh; Giá bán điện nhà máy thủy điện Bắc Bình từ ngày 1/1/2018 đến hết đời dự án là 905,39 đồng/kWh.

B. Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2018:

Công ty dự kiến kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung KH	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	KH năm 2018
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	610.854.203	529.485.610
	- Thủy điện Nậm Má	kWh	11.275.780	11.000.000
	- Thủy điện Bắc Bình	kWh	181.000.179	111.141.760
	- Thủy điện Khe Bô	kWh	418.578.244	407.343.850
2	Đầu tư xây dựng:	đồng	52.751.007.442	82.344.190.478
3	Doanh thu:	đồng	596.830.561.490	569.035.271.198
	Doanh thu sản xuất điện:	đồng	593.372.937.658	567.435.271.198
	Doanh thu, thu nhập khác:	đồng	3.457.623.832	1.600.000.000
4	Chi phí :	đồng	408.869.406.016	428.395.264.953
5	Sửa chữa lớn	đồng	1.129.750.292	6.804.000.000
6	Sửa chữa thường xuyên	đồng	823.217.856	1.674.626.723
7	Mua sắm VTTB dự phòng	đồng	243.413.900	794.550.200
8	Lợi nhuận sau thuế:	đồng	162.178.852.326	122.842.151.663
9	Cổ tức	%	14,0%	10,0%

1. Kế hoạch sản xuất điện năm 2018:

Theo quy trình vận hành liên hồ chứa đã được Bộ Công thương duyệt thì sản lượng điện sản xuất của Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Khe Bô đều bị ảnh hưởng giảm nhiều so với điện lượng trung bình nhiều năm khi lập Thiết kế kỹ thuật.

Trên cơ sở đó và xem xét yếu tố thủy văn thực tế và tính toán theo phương pháp kéo dài chuỗi dòng chảy, Công ty VNPD đã lập kế hoạch điện lượng thương phẩm năm 2018 của Nhà máy thủy điện Bắc Bình là 111.141.760 kWh, Nhà máy thủy điện Khe Bô là 407.343.850 kWh. Tổng sản lượng điện thương phẩm 3 nhà máy là 529.485.610 kWh.

Kế hoạch điện tự dùng:

Kế hoạch tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng của các Nhà máy năm 2018 cụ thể như sau: Thủy điện Nậm Má: 1,09%; Thủy điện Bắc Bình: 1,47%; Thủy điện Khe Bô: 1,01%.

Suất tiêu hao nhiên liệu/nước, vật liệu phụ:

Kế hoạch suất tiêu hao nước năm 2018 của các nhà máy cụ thể như sau: Thủy điện Khe Bô: 17,4 m³/kWh; Thủy điện Bắc Bình: 6,3 m³/kWh; Thủy điện Nậm Má: 5,1 m³/kWh (TM1), 4 m³/kWh (TM2).

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018:

Trong năm 2018 Công ty sẽ dồn đốc thi công hoàn thành các hạng mục ĐTXD còn lại của các dự án và các hạng mục đầu tư phát triển với giá trị dự kiến là 82.344.190.478 đồng. Cụ thể:

2.1. Dự án Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Giá trị ĐTXD dự kiến là: 3.363.271.498 đồng. Bao gồm các hạng mục:

- Bố trí cây xanh và cảnh quan Nhà máy.
- Hoàn thiện hệ thống đo đếm điện năng.
- Hệ thống SCADA ngăn lộ 171 Đại Ninh-Bắc Bình.

2.2. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô: Giá trị ĐTXD dự kiến là 43.488.905.331 đồng. Bao gồm các hạng mục:

- Xây dựng khu nhà ở và làm việc của CBCNV nhà máy.
- Xử lý sạt lở bờ phải.
- Nạo vét, xử lý hạ thấp mực nước hạ lưu kênh xả Nhà máy.
- Thực hiện các công việc còn lại của công tác đền bù, di dân, tái định cư.

- Công tác quyết toán: Về cơ bản đến hết năm 2017 Công ty đã phối hợp với Tư vấn kiểm toán thẩm tra xong hồ sơ quyết toán các hạng mục phần xây dựng; phần thiết bị; phần lớn chi phí QLDA+ chi phí khác và một phần chi phí đền bù tái định cư. Trong đó công tác quyết toán chủ yếu còn tồn tại vướng mắc tại các hạng mục đền bù tái định cư.

Ngày 18/01/2018 Công ty đã có Quyết định số 56/QĐ-VNPD về việc phê duyệt kế hoạch quyết toán các hạng mục còn lại của dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô. Ngày 05/3/2018 trên cơ sở yêu cầu của UBND tỉnh Nghệ An, UBND huyện Tương Dương ban hành Quyết định số 196/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô. Theo đó Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ, sát sao với Ban QLDA và Hội đồng bồi thường huyện Tương Dương để hoàn thành quyết toán chi phí đền bù tái định cư trong năm 2018.

2.3. Phân tích lựa chọn phương án xử lý đối với Trạm thủy điện Nậm Mả:

Trạm thủy điện Nậm Mả được thiết kế với công suất lắp máy 3,2MW. Tuy nhiên trong quá trình vận hành hơn 20 năm qua nhà máy không phát được công suất trên 2,4MW, nguyên nhân chính là tuyến kênh dẫn nước có tiết diện và độ dốc, độ nhám không đảm bảo để cấp đủ nước cho các tổ máy chạy với công suất tối đa.

Trạm đã vận hành lâu năm, thiết bị công nghệ đến nay đã xuống cấp trầm trọng, tuyến kênh dài và đi qua vùng có điều kiện địa chất kém ổn định, chất lượng xây dựng rất thấp, do đó luôn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro trong mùa mưa lũ. Trong những năm qua, Công ty đều có đầu tư sửa chữa nhưng chỉ là những đầu tư tối thiểu, sửa chữa chắp vá tuyến kênh, thay thế những thiết bị nhỏ lẻ hoặc hỏng hóc không thể vận hành được nữa. Về lâu dài Nhà máy cần phải được đầu tư toàn diện mới có thể đem lại hiệu quả và độ tin cậy cao trong quá trình vận hành. Phương án sửa chữa như những năm qua chỉ là giải pháp tạm thời trong lúc khó khăn, đến nay giải pháp này đã không còn phù hợp do các hạng mục của Nhà máy đã xuống cấp nghiêm trọng, phần thiết bị công nghệ về cơ bản phải được thay mới, và để đảm bảo cho thiết bị vận hành an toàn, hiệu quả thì phải sửa và làm mới lại tuyến kênh để đảm bảo đủ tiết diện, hạn chế cát sỏi vào tổ máy.

Công ty đã kiểm tra kỹ lưỡng tất cả các hạng mục của Nhà máy, đánh giá hiện trạng và lập khái toán tổng mức đầu tư để nâng cấp toàn diện cho Thủy điện Nậm Má. Theo đó, tổng mức đầu tư vào khoảng 44,3 tỷ đồng (*Chi tiết nội dung công việc và khái toán xin xem phụ lục kèm theo*).

Tuy nhiên, phương án cải tạo nâng cấp như trên cũng chưa giải quyết được triệt để vấn đề của Thủy điện Nậm Má. Như đã nêu ở trên và trong các báo cáo trước đây, tuyến kênh của Thủy điện Nậm Má đi qua vùng có điều kiện tự nhiên rất phức tạp, địa hình phân cắt rất mạnh với nhiều khe, suối có độ dốc lớn, đất đá trên sườn dốc phong hóa mạnh có sức kháng cắt yếu, thảm thực vật thưa thớt nên thường xuyên xảy ra sạt lở trong mùa mưa lũ. Thêm vào đó là taluy âm của tuyến kênh có nhiều vị trí bị dòng sông bào xói đến nay gần như dốc đứng rất nguy hiểm. 3/4 chiều dài tuyến kênh nằm trong vùng báo động nguy cơ sạt lở, vỡ thành vào mùa mưa lũ. Trong phương án nâng cấp cải tạo đã chú trọng đến những đoạn kênh này và đề xuất nắn chỉnh tuyến, làm mới bằng kết cấu bê tông cốt thép nhưng khi có lũ và sạt lở lớn như năm 2008 thì việc vỡ kênh là không thể tránh khỏi.

Trong bối cảnh hiện nay Công ty đang phải trả nợ gốc lãi vay cho các ngân hàng, cho nên không có nguồn vốn để đầu tư nâng cấp thủy điện Nậm Má. Mặt khác, dù có nâng cấp cải tạo thì Nậm Má vẫn tiềm ẩn những rủi ro nhất định do đặc thù điều kiện tự nhiên trong khu vực không thuận lợi.

Từ những phân tích đó, Công ty đã nghiên cứu phương án bán Thủy điện Nậm Má bằng hình thức đấu giá. Giá trị dự kiến thu được khi bán thủy điện Nậm Má khoảng 40 tỷ đồng. Số tiền này có thể được dùng để đầu tư các dự án khác có giá trị, hiệu quả và vận hành an toàn hơn.

Hiện nay Công ty đang nghiên cứu để xin đầu tư 02 dự án mới là: Dự án điện mặt trời Bắc Bình với công suất khoảng 39MW; Dự án thủy điện Nam Động 1 với công suất lắp máy khoảng 12MW.

Tóm lại, đối với Trạm thủy điện Nậm Má, Công ty kiến nghị với Đại hội đồng Cổ đông các nội dung chính như sau:

- Nhà máy đã vận hành nhiều năm, các hạng mục công trình đã xuống cấp, đã đến giai đoạn không thể sửa chữa chấp vá để vận hành như những năm qua.
- Cần nâng cấp, cải tạo toàn diện Nhà máy để vận hành an toàn, hiệu quả hơn. Tổng mức đầu tư khoảng 44,3 tỷ đồng.
- Công trình đi qua vùng có điều kiện tự nhiên bất lợi nên mặc dù có nâng cấp thì vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro với tuyến kênh dẫn nước, độ tin cậy và hệ số sẵn sàng của Nhà máy trong mùa mưa lũ thấp. Công ty không cân bằng được dòng tiền trong những năm tới để đầu tư cho Nậm Má.
- Bán Nhà máy thu được số tiền khoảng 40 tỷ sử dụng để đầu tư các công trình khác hiệu quả và an toàn hơn.

2.4. Nghiên cứu dự án đầu tư mới: 20.000.000.000 đồng.

- Dự án điện mặt trời: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã có văn bản số 1087/UBND-KT ngày 21/3/2018 cho phép Công ty được lập dự án đầu tư điện mặt

trời này. Đơn vị Tư vấn thiết kế cũng đã hoàn thiện báo cáo bổ sung Quy hoạch dự án và UBND tỉnh Bình Thuận đã có tờ trình số 1643/TTr-UBND ngày 26/4/2018 trình Bộ Công Thương về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch. Trong năm 2018, Công ty sẽ phối hợp với các Sở, Ban, Ngành địa phương để tiến hành các thủ tục tiếp theo.

- Dự án thủy điện trên Sông Luồng: Trong năm 2017 Bộ Công thương đã phê duyệt quy hoạch thủy điện bậc thang trên Sông Luồng. Ngày 09/3/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản số 2423/UBND-CN gửi Công ty để tiếp tục rà soát ảnh hưởng của dự án đến dân sinh, xã hội. Hiện nay Công ty đang tiến hành rà soát lập báo cáo đề xuất phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, sinh kế cho các hộ dân bị ảnh hưởng.

Trong năm 2018, Công ty dự kiến hoàn thành công tác lập dự án đầu tư của hai dự án. Để đảm bảo tỷ lệ cổ tức cho các cổ đông không bị ảnh hưởng, Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ phương án thành lập Công ty Cổ phần để triển khai dự án. Do tình hình vốn tự có còn nhiều khó khăn, Công ty chỉ thực hiện các chi phí đầu tư ban đầu. Nguồn vốn thực hiện sẽ lấy từ nguồn thu từ bán Trạm thủy điện Nậm Má, trụ sở văn phòng Công ty cũ và cổ phần thủy điện Cẩm Sơn (dự kiến bán khoảng 60 tỷ đồng).

2.5. Trụ sở mới văn phòng cơ quan Công ty:

Công ty đơn độc nhà thầu thi công hoàn thiện trong quý II/2018 với giá trị dự kiến là 6.592.738.000 đồng.

2.6. Đầu tư từ quỹ đầu tư phát triển:

Dự kiến năm 2018 công tác đầu tư phát triển là 8.899.275.649 đồng.

3. Kế hoạch Doanh thu năm 2018:

Dự kiến kế hoạch doanh thu năm 2018 là **569.035.271.198 đồng**. Trong đó:

- Doanh thu sản xuất điện: 567.435.271.198 đồng.
- Doanh thu, thu nhập khác: 1.600.000.000 đồng. Trong đó doanh thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Công ty đang tính theo thông báo nộp tiền của đơn vị chức năng. Hiện tại Công ty đang phối hợp với các bên liên quan để hoàn tất thủ tục thanh toán.

Doanh thu dự kiến năm 2018 thấp hơn so với thực hiện năm 2017 là do sản lượng điện năm 2018 theo tính toán thấp hơn năm 2017.

4. Kế hoạch Chi phí năm 2018:

Dự kiến kế hoạch chi phí năm 2018 là **428.395.264.953 đồng**.

Năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí theo các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí của EVNGENCO1. Tuy nhiên chi phí dự kiến năm 2018 cao hơn thực hiện năm 2017 là 19,526 tỷ đồng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: Thuế tài nguyên, Phí môi trường rừng và phí sử dụng nước mặt thủy điện Khe Bô tăng hơn 12,965 tỷ đồng; Chi phí sửa chữa lớn thủy điện Khe Bô tăng 4,1 tỷ (đại tu 02 tổ máy).

4.1. Kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2018:

Kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2018 Công ty dự kiến là:

6.804.000.000 đồng. Trong đó:

- Thủy điện Nậm Má: Sửa chữa lớn 05 danh mục với giá trị là: 1.254.000.000 đồng.

- Thủy điện Bắc Bình: Sửa chữa lớn 05 danh mục với giá trị là: 1.400.000.000 đồng.

- Thủy điện Khe Bô: Sửa chữa lớn 01 danh mục với giá trị là: 4.150.000.000 đồng.

Chi phí sửa chữa lớn năm 2018 tăng so với năm 2017 do: Trong năm 2018 Công ty thực hiện đại tu 02 Tổ máy thủy điện Khe Bô, thủy điện Nậm Má; Sửa chữa xử lý độ đảo trục Tổ máy số 2 thủy điện Bắc Bình; Đại tu thiết bị Cửa nhận nước, Đập tràn thủy điện Bắc Bình; Sơn và siêu âm kiểm tra chất lượng đường ống áp lực thủy điện Nậm Má.

4.2. Kế hoạch sửa chữa thường xuyên năm 2018:

Kế hoạch sửa chữa thường xuyên năm 2018 Công ty dự kiến là: 1.674.626.723 đồng. Trong đó:

- Thủy điện Nậm Má: 323.800.000 đồng.

- Thủy điện Bắc Bình: 728.503.000 đồng.

- Thủy điện Khe Bô: 451.353.723 đồng.

- Văn phòng Công ty: 170.970.000 đồng.

4.3. Công tác mua sắm vật tư dự phòng:

Kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị dự phòng các nhà máy năm 2018 dự kiến là: 794.550.200 đồng. Trong đó:

- Thủy điện Nậm Má: 90.550.000 đồng.

- Thủy điện Bắc Bình: 519.355.200 đồng.

- Thủy điện Khe Bô: 184.645.000 đồng.

4.4. Lao động -Tiền lương:

4.4.1. Năm 2017:

a. Quỹ tiền lương, thù lao quyết toán năm 2017 của Công ty là: **28.321.112.000đ**;

Trong đó: + CBCNV, BDH : 26.818.493.000đ;

+ HĐQT, BKS : 1.502.619.000đ.

b. Quỹ tiền thưởng an toàn điện năm 2017: **3.515.848.000đ**

4.4.2. Năm 2018:

a. Kế hoạch lao động, tiền lương:

- Ban TGD, kế toán trưởng: Ban TGD 02 người, Kế toán trưởng: 01 người.

- Ban Giám đốc các đơn vị: Giám đốc: 02 người, Phó giám đốc: 02 người.

- CBCNV cơ quan Công ty và các đơn vị: 132 người.

* Quỹ Tiền lương cho CBCNV và Ban điều hành:

- Quỹ tiền lương CBCNV + Ban ĐH 2018 : 30.544.697.000 đồng;

* Tiền lương, thù lao HĐQT và Ban KS năm 2018 : 2.125.600.000 đồng.

- Quỹ tiền lương năm 2018 Công ty áp dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính Phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với

Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

b. *Quỹ tiền thưởng an toàn điện 2018*: 3.495.089.000đ

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018:

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 122.842.151.663 đồng.
- Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2018: 10,0%.

6. Kế hoạch giá bán điện bình quân 2018:

- Dự kiến giá bán điện bình quân trước thuế năm 2018: 1.071,67 đ/kWh (đã bao gồm thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng).

7. Công tác quản lý tài chính:

7.1. Tình hình vốn tự có:

Đến 31/03/2018, nguồn vốn tự có của Công ty (tiền, tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) là 94,901 tỷ đồng.

7.2. Tình hình vốn đầu tư Dự án Thủy điện Khe Bô:

Theo Quyết định phê duyệt TMDT số 993/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 14/10/2016 của Hội đồng quản trị Công ty, giá trị đầu tư trước thuế là 3.081,471 triệu đồng.

Để bù đắp phần vốn còn thiếu hụt khi tăng TMDT và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị tại Nghị quyết số 1307/NQ-VNPD-HĐQT ngày 28/12/2016, Công ty đã thực hiện ký kết Hợp đồng tín dụng số 5471/16/TD-TT/X.4 ngày 12/01/2017 với Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh (ABB) với hạn mức vay là 160 tỷ đồng.

Cơ cấu nguồn vốn và hạn mức đã được các Ngân hàng chấp thuận cho vay là:

- Vốn vay TĐĐT tại VDB: 1.640.000.000.000 đồng
- Vốn vay thỏa thuận tại VDB: 66.300.000.000 đồng
- Vốn vay tại các Ngân hàng TM: 515.642.494.748 đồng
- Vốn tự có: 859.528.505.252 đồng

Đến thời điểm 31/03/2018, Công ty đã thực hiện giải ngân cho Dự án thủy điện Khe Bô (trước thuế) là 2.793,452 tỷ đồng, trong đó thực hiện vay tại các Ngân hàng là 2.213,160 tỷ đồng và dư nợ gốc vay tại các Ngân hàng là 1.242,537 tỷ đồng, cụ thể:

- Vay ưu đãi VDB là 1.640,000 tỷ đồng.
- Vay thỏa thuận VDB là 66,289 tỷ đồng.
- Vay các Ngân hàng thương mại: 506,871 tỷ đồng, trong đó:
 - + Vay Vietinbank - CN Hà Nội: 52,800 tỷ đồng.
 - + Vay BIDV - CN Tây Hồ: 247,200 tỷ đồng, dư nợ gốc vay là 202,2 tỷ đồng.
 - + Vay TPBank - CN Tây Hà Nội: 52,802 tỷ đồng, dư nợ gốc vay là 43,802 tỷ đồng. Hạn mức còn lại được vay giải ngân là 2,840 tỷ đồng.
 - + Vay ABB - CN Quảng Ninh: 154,069 tỷ đồng, dư nợ gốc vay là 136,069 tỷ

đồng. Hạn mức còn được vay là 5,931 tỷ đồng.

- Vốn tự có: 580,292 tỷ đồng.

Như vậy, đến thời điểm hiện tại, hạn mức vốn vay tại các Ngân hàng để phục vụ giải ngân cho Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó còn lại là 8,771 tỷ đồng (tại TPBank - CN Tây Hà Nội và ABBank - CN Quảng Ninh).

Hiện nay, Công ty đang gấp rút hoàn thành công tác quyết toán Dự án thủy điện Khe Bó trong năm 2018, dự kiến giá trị quyết toán vốn đầu tư cho Dự án là 2.965,423 tỷ đồng. Vì hạn mức vốn vay tại các Ngân hàng đã hết, do đó Công ty cần phải có số vốn tự có còn lại để hoàn thành thanh quyết toán cho Dự án là 154,429 tỷ đồng. (*Xin xem Phụ lục: Giá trị dự kiến cần giải ngân hoàn thành dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó kèm theo*).

7.3. Nhu cầu vốn năm 2018:

7.3.1. Kế hoạch trả nợ gốc và lãi vay cho các Ngân hàng năm 2018:

Tổng số tiền Công ty cần phải có để trả nợ gốc và lãi vay cho các Ngân hàng từ 01/04 đến 31/12/2018 là 325,529 tỷ đồng, trong đó:

- Trả nợ gốc: 250,100 tỷ đồng
- + Dự án thủy điện Khe Bó: 235,000 tỷ đồng
- + Dự án thủy điện Bắc Bình: 15,100 tỷ đồng
- Trả nợ lãi vay: 75,429 tỷ đồng
- + Dự án thủy điện Khe Bó: 72,252 tỷ đồng
- + Dự án thủy điện Bắc Bình: 3,177 tỷ đồng

7.3.2 Chi phí vốn đối ứng thanh quyết toán cho thủy điện Khe Bó:

Vốn đối ứng còn thiếu cho thanh quyết toán thủy điện Khe Bó là 154,429 tỷ đồng (như đã trình bày tại Mục 7.2).

7.3.3 Các chi phí khác:

Dự kiến các chi phí khác Công ty phải chi trả để duy trì hoạt động SXKD từ 01/04 đến 31/12/2018 là 177,819 tỷ đồng.

7.3.4 Đầu tư hai Dự án mới: Dự kiến 20 tỷ đồng

7.3.5 Trả cổ tức của các năm:

* Cổ tức các năm từ 2009 -:- 2016:

Cổ tức còn lại phải trả của các năm 2009 -:- 2016 là 16,548 tỷ đồng.

* Dự kiến trả cổ tức năm 2017:

Với việc Công ty dự kiến sẽ hoàn thành thanh quyết toán cho Dự án thủy điện Khe Bó trong năm 2018, với hạn mức hiện tại được vay còn lại, Công ty sẽ cần 154,429 tỷ đồng vốn tự có để thanh quyết toán cho các Nhà thầu thi công. Công ty sẽ làm việc với các Ngân hàng thực hiện xin vay bổ sung với hạn mức 120 tỷ đồng để bù đắp và làm giảm áp lực đối với nguồn vốn tự có đầu tư còn lại. Vì vậy, Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức với tỷ lệ là 10% bằng tiền mặt (tương đương 102,493 tỷ đồng), 4% bằng cổ phiếu (tương đương 40,997 tỷ đồng).

7.4. Cân đối dòng tiền thực tế:

- Cân đối dòng tiền năm 2018 trường hợp chưa vay bổ sung 120 tỷ đồng:

+ Căn cứ kế hoạch sản lượng điện sản xuất năm 2018 là 529,485 triệu kWh, trong đó Nhà máy Khe Bố là 407,344 triệu kWh, Nhà máy Bắc Bình là 111,141 triệu kWh, Trạm Nậm Mả là 11,000 triệu kWh.

+ Với giá bán điện của Nhà máy thủy điện Khe Bố là 965,37 đồng/kWh, Nhà máy thủy điện Bắc Bình là 905,39 đồng/kWh và Nhà máy thủy điện Nậm Mả là 785,5 đồng/kWh và sau khi thanh quyết toán Dự án thủy điện Khe Bố, trả nợ gốc lãi vay cho các Ngân hàng, chi trả cổ tức 10% như dự kiến, đầu tư Dự án mới và duy trì hoạt động SXKD của Công ty thì đến 31/12/2018 vốn tự có của Công ty còn thiếu khoảng 147,009 tỷ đồng. (Xin xem Phụ lục: Cân đối dòng tiền kèm theo)

- Nguyên nhân thiếu hụt nguồn vốn chủ yếu do:

+ Tăng giá trị đầu tư của Dự án thủy điện Khe Bố do: phát sinh các hạng mục mới (Nhà quản lý vận hành tại công trường; Xử lý sạt trượt vai trái, vai phải;.....) và phát sinh tăng giá trị (Phần đền bù tái định cư; Nhà điều hành tại Hà Nội; Thiết bị cơ điện do tăng tỷ giá thanh toán;.....).

+ Năm 2018 mức trả nợ gốc tại VDB tăng thêm 106 tỷ đồng so với năm 2017.

8. Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2018:

Năm 2018 theo chỉ đạo của EVN và EVNGenco1, Công ty sẽ tiến hành thực hiện đề án nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và đề án nâng cao năng suất lao động. Một số việc cụ thể như sau:

8.1. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo và chăm lo đời sống của CBCNV:

- Công ty tiếp tục nghiên cứu, cơ cấu lại tổ chức của các nhà máy điện, văn phòng Công ty theo hướng tinh giản, gọn nhẹ nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong quản lý. Hoàn thiện hệ thống KPIs, quy chế phân phối tiền lương để trả lương đúng người, đúng việc nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Nghiên cứu các chính sách đãi ngộ đối với lực lượng nòng cốt góp phần thu hút, xây dựng lực lượng lao động chuyên môn, kỹ thuật cao để phát triển Công ty bền vững.

- Tổ chức triển khai thi đánh giá chất lượng đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ làm cơ sở phân loại lao động để có cơ sở rà soát, sắp xếp lại định biên của các phòng, ban Công ty và các đơn vị để đánh giá, trả lương, trả thưởng cho phù hợp với kết quả lao động của từng người.

- Tiếp tục triển khai đào tạo chuyên môn hệ thống điện văn bằng 2 cho CBCNV hệ kỹ thuật từ Công ty đến các đơn vị nhằm đáp ứng công tác SXKD điện theo đề án tổ chức đã được duyệt. Tổ chức cho CBCNV tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thủy điện ngắn hạn. Tổ chức các khóa học tập kinh nghiệm quản lý để nâng cao kiến thức quản lý và điều hành.

- Hoàn thiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của công ty.

- Thực hiện sâu rộng qui tắc ứng xử văn hóa EVNGENCO1, văn hóa doanh

nghiệp trong CBCNV nhằm xây dựng hình ảnh đẹp cũng như uy tín của Công ty trong xã hội.

- Triển khai thực hiện tốt 5s từ Công ty đến các đơn vị.
- Triển khai hệ thống phần mềm quản trị ERP.
- Hưởng ứng và phát động các phong trào thi đua SXKD do EVNGENCO1 và Công ty tổ chức. Đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chú trọng công tác vệ sinh, an toàn lao động nhằm nâng cao năng suất lao động và SXKD điện an toàn hiệu quả. Tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV Công ty.

8.2. Đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy phạm vận hành, sửa chữa.
- Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, theo định kỳ các thiết bị, đảm bảo các tổ máy của Nhà máy thủy điện Khe Bốc, Bắc Bình và Nậm Mả luôn luôn sẵn sàng vận hành với khả năng tối ưu.
- Rà soát danh mục, chủng loại các vật tư dự phòng cần thiết tối thiểu cho quá trình sản xuất điện của các Nhà máy. Thực hiện mua sắm trước đối với những vật tư thiết yếu hoặc những vật tư có nguy cơ hư hỏng (phát hiện khi kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị) để sẵn có vật tư thay thế khi sửa chữa thường xuyên hoặc khi có sự cố xảy ra.
- Thực hiện tốt công tác chào giá điện của Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Khe Bốc.
- Thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí do EVNGenco1 giao.

8.3. Đối với nhiệm vụ ĐTXD:

- Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bốc:
 - + Hoàn thành thi công các hạng mục còn lại.
 - + Xây dựng trụ sở làm việc và nơi ở cho CBCNV nhà máy.
 - + Tập trung hoàn thành công tác quyết toán dự án.
- Dự án Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Hoàn thành thi công và quyết toán các hạng mục còn lại.
- Dự án mới: Phối hợp với chính quyền địa phương để được cấp phép đầu tư và triển khai các thủ tục đầu tư (sau khi được cấp phép đầu tư).

8.4. Biện pháp về tài chính:

Giải pháp đảm bảo nguồn vốn trong năm 2018: Để bù đắp phần vốn tự có còn thiếu hụt khi tăng TMĐT phục vụ hoàn thành cho Dự án và thanh quyết toán cho các Nhà thầu khi giá trị quyết toán được phê duyệt, trả gốc lãi cho các Ngân hàng, trả cổ tức cho cổ đông, đầu tư Dự án mới và duy trì hoạt động SXKD, Công ty xin trình bày các giải pháp về tài chính, cụ thể:

- Thực hiện vay bổ sung để đầu tư cho dự án thủy điện Khe Bốc với hạn mức là 120 tỷ đồng.

- Bán trạm Thủy điện Nậm Má, Văn phòng Công ty cũ và cổ phần thủy điện Cẩm Sơn (dự kiến khoảng 60 tỷ đồng) để đầu tư cho dự án mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018:

A. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2017:

1. Nhân sự HĐQT Công ty:

Đến hết 31/12/2017, nhân sự của HĐQT Công ty có sự thay đổi, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, Người đại diện 60% phần vốn của EVNGENCO1;

- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Tiến Khoa, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO1 từ ngày 01/12/2017;

- Bầu bổ sung Ông Nguyễn Tùng Phương – Kế toán trưởng Công ty, Người đại diện 40% phần vốn của EVNGENCO1 tạm giữ chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 01/12/2017;

- Ông Nguyễn Văn Thịnh - Thành viên HĐQT Công ty, Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

- Ông Khuất Quang Mậu - Thành viên HĐQT Công ty, Người đại diện phần vốn của Công đoàn Điện lực Việt Nam;

- Ông Nguyễn Văn Khóa - Thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc.

2. Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2017:

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ, đồng thời tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD, ĐTXD để ban hành các Nghị quyết và Quyết định, nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động của Công ty, đưa ra những quyết sách kịp thời giúp Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Các văn bản do HĐQT ban hành dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đưa ra những chỉ đạo với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát. Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng, ghi nhận là cơ sở quan trọng để thông qua các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc.

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Nghị định và Thông tư về việc công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty, HĐQT đã gửi Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị và các báo cáo định kỳ/bất thường theo yêu cầu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và công bố trên Trang thông điện tử của Công ty. Qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty, đồng thời giúp cho cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Theo Nghị quyết số 417/NQ-VNPD-DHĐCĐ ngày 21/4/2017 của Đại hội đồng

cổ đông thường niên năm 2017, thù lao HĐQT năm 2017 được duyệt là 817.200.000 đồng. Năm 2017 Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao cho; do vậy, thù lao HĐQT thực chi năm 2017 là 817.200.000 đồng, đạt 100% so với Kế hoạch được duyệt.

Về chi phí hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2017 được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Do các thành viên HĐQT Công ty đều là người đại diện phần vốn của các pháp nhân tham gia góp vốn vào Công ty, các chi phí phục vụ cho công việc hầu hết được các pháp nhân chi trả, Công ty cũng tiết kiệm được tối đa chi phí.

4. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Năm 2017, HĐQT Công ty đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ theo quy định với sự tham gia của các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ quản lý của Công ty. Nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động của Công ty, đưa ra những quyết sách kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, trong năm 2017, Công ty cũng đã tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD, ĐTXD, đã ban hành 12 Nghị quyết và 53 Quyết định. Các văn bản do HĐQT ban hành dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao.

Danh sách các Nghị quyết và Quyết định do HĐQT ban hành trong năm 2017 xin xem tại Phụ lục đính kèm.

5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành:

Trong năm 2017, HĐQT Công ty thường xuyên chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chỉ tiêu công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty. Ban Tổng Giám đốc luôn báo cáo chi tiết, đầy đủ và chính xác các vấn đề phát sinh trình HĐQT; bàn bạc trực tiếp hoặc qua điện thoại, email hay bằng văn bản với các thành viên HĐQT để kịp thời đưa ra các giải pháp tối ưu nhất nhằm hoàn thành kế hoạch đã được ĐHĐCĐ giao cho. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền được phân cấp, thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của HĐQT; tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Kịp thời gửi báo cáo chi tiết, đầy đủ và chính xác các vấn đề phát sinh trình HĐQT xem xét phê duyệt. Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai các hoạt động sau:

- Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc bám sát và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc tiến hành công tác quyết toán dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô.

- Tiếp tục ban hành các Quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.

- Hoàn tất công tác mua trụ sở văn phòng mới của Công ty;

- Tìm kiếm 01 dự án mới để nghiên cứu đầu tư;

- Hoàn tất công tác chuyển sàn giao dịch chứng khoán của cổ phiếu Công ty từ đăng ký giao dịch trên sàn Upcom sang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

6. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác:

Năm 2017, đội ngũ cán bộ quản lý Công ty đã có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức tốt và thuần thực trong công việc. Trong năm 2017 Công ty đã sắp xếp lại một số vị trí để kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty. Đến thời điểm hiện tại nhìn chung việc sắp xếp đã có hiệu quả rõ nét, phù hợp với năng lực sở trường của từng cán bộ.

B. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 của HĐQT:

- Chỉ đạo Công ty hoàn thành Kế hoạch năm 2018 do ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo Công ty thực hiện đề án nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và đề án nâng cao năng suất lao động.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính an toàn, hiệu quả;
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư dự án mới.
- Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông. Đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động gắn bó vì sự phát triển của Công ty.
- Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế khác;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo công tác công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do ĐHĐCĐ giao.

III. KIẾN NGHỊ:

Kế hoạch sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình, Nậm Mả hoàn toàn phụ thuộc vào yếu tố thời tiết. Do đó, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty căn cứ tình hình khí tượng thủy văn thực tế đến ngày 30/9/2018 để phê duyệt điều chỉnh sản lượng điện kế hoạch năm 2018 trong tháng 10 năm 2018 đảm bảo phù hợp tình hình thực tế.

HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (b/c);
- Ban Tổng Giám đốc;
- TH, KT, KTKH, TCKT;
- Lưu VT, VP HĐQT;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thanh Tùng

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT ĐÃ
BAN HÀNH TRONG NĂM 2017**

1. NGHỊ QUYẾT

STT	Số	Ngày tháng	Nội dung
1	Nghị quyết số 34/NQ-VNPD-HĐQT	11/01/2017	Điều chỉnh kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng
2	Nghị quyết số 97/NQ-VNPD-HĐQT	25/01/2017	Phê duyệt dự thảo Hợp đồng mua văn phòng mới của Công ty
3	Nghị quyết số 245/NQ-VNPD-HĐQT	14/03/2017	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (Cuộc họp lần thứ 33 nhiệm kỳ III) I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty đến 28/02/2017 II. Công tác quyết toán dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó III. Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 IV. Công tác phát hành cổ phiếu cho Người lao động và chuyển sắn giao dịch chứng khoán V. Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2017 và kế hoạch 5 năm 2017-2021 VI. Các công tác khác
4	Nghị quyết số 353/NQ-VNPD-HĐQT	07/04/2017	Sửa đổi vốn Điều lệ trong Điều lệ và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty
5	Nghị quyết số 382/NQ-VNPD-HĐQT	13/04/2017	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (cuộc họp lần thứ 34 nhiệm kỳ III) I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty đến hết ngày 10/04/2016 II. Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2017 và kế hoạch 5 năm 2017-2021 III. Nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2017-2021) IV. Nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
6	Nghị quyết số 421/NQ-VNPD-HĐQT	21/04/2017	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT Công ty
7	Nghị quyết số 589/NQ-VNPD-	05/06/2017	Nghị quyết gia hạn hiệu lực rút vốn vay ngắn hạn tại ABBank - Chi nhánh Quảng Ninh phục vụ sản

	HĐQT		xuất kinh doanh của Công ty
8	Nghị quyết số 754/NQ-VNPD-HĐQT	12/07/2017	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (cuộc họp lần thứ 01 nhiệm kỳ IV) I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty đến hết ngày 30/06/2017 II. Công tác quyết toán dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó III. Các Công tác khác
9	Nghị quyết số 1030/NQ-VNPD-HĐQT	21/09/2017	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền
10	Nghị quyết số 1061/NQ-VNPD-HĐQT	28/09/2017	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (cuộc họp lần thứ 02 nhiệm kỳ IV) I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty II. Công tác quyết toán III. Công tác quản lý tài chính
11	Nghị quyết số 1261/NQ-VNPD-HĐQT	25/11/2017	Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Tiến Khoa và xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu bổ sung ông Nguyễn Tùng Phương giữ chức vụ thành viên HĐQT.
12	Nghị quyết số 1264/NQ-VNPD-HĐQT	25/11/2017	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (cuộc họp lần thứ 03 nhiệm kỳ IV) I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty: II. Công tác quyết toán Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó III. Công tác Đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó IV. Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2018 V. Các công việc có liên quan khác

2. QUYẾT ĐỊNH

STT	Số	Ngày tháng	Nội dung
1	Số 10/QĐ-VNPD-HĐQT	06/01/2017	Nâng lương cho ông Phan Thế Chuyên-Giám đốc Nhà máy thủy điện Khe Bó
2	Số 64/QĐ-VNPD-HĐQT	18/01/2017	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Gói thầu số 28-(KBE14): Cung cấp và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (Hợp đồng số 07/2010/HĐTB-VNPD ngày 12/11/2010)-Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

3	Số 223/QĐ-VNPD-HĐQT	13/03/2017	Duyệt quyết toán chi phí phát điện diezen của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36-CTCP) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
4	Số 222/QĐ-VNPD-HĐQT	13/03/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Khu phụ trợ (các công trình phụ trợ và đường nội bộ mỏ đá Tam Đình A1, A2, A3) của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36-CTCP) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
5	Số 262/QĐ-VNPD-HĐQT	16/03/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Nước thi công - Mục: Chi phí đầu tư ban đầu của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36-CTCP) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính-Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
6	Số 263/QĐ-VNPD-HĐQT	17/03/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: San nền (phụ trợ, công trình công cộng) của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36-CTCP) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính-Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
7	Số 299/QĐ-VNPD-HĐQT	24/03/2017	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017
8	Số 300/QĐ-	24/03/2017	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường

	VNPD-HĐQT		niên năm 2017
9	Số 301/QĐ-VNPD-HĐQT	24/03/2017	Thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
10	Số 344/QĐ-VNPD-HĐQT	05/04/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng Hạng mục: Đường thi công vận hành - Mục: Đường thi công P3-6 (Gói thầu số: 12-(KBE-B.2): Thi công đường vào mỏ khai thác đá) - Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó
11	Số 345/QĐ-VNPD-HĐQT	05/04/2017	Duyệt quyết toán chi phí thi công Hệ thống cấp điện kỹ thuật thi công 0,4kV Hạng mục: Điện thi công - của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
12	Số 346/QĐ-VNPD-HĐQT	05/04/2017	Duyệt quyết toán chi phí thi công Đường dây và trạm biến áp cấp điện 35kV trong phạm vi nội bộ công trường - Hạng mục: Điện thi công - của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
13	Số 347/QĐ-VNPD-HĐQT	05/04/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Nước thi công-Mục: Chi phí vận hành hệ thống cấp nước kỹ thuật thi công của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36-CTCP) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
14	Số 348/QĐ-	05/04/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng Hạng mục: Khu nhà quản lý vận hành tại công trường của Gói thầu số: 16-

	VNPD-HĐQT		(KBE-B.6): Thi công khu nhà quản lý vận hành tại công trường - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô
15	Số 514/QĐ-VNPD-HĐQT	16/05/2017	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành, phần: Thiết bị công nghệ, hạng mục: Trạm phân phối điện 220 kV, gói thầu: Cung cấp, vận chuyển và lắp đặt bổ sung thiết bị giữa 2 ngăn lộ C21-C22 Trạm phân phối 220kV Nhà máy thủy điện Khe Bô của Hợp đồng số 07/2015/VNPD-HĐTB ký ngày 05/6/2015 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thương mại Công nghiệp Việt Á-Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô
16	Số 515/QĐ-VNPD-HĐQT	16/05/2017	Duyệt quyết toán chi phí thiết kế BVTC hệ thống cấp nước kỹ thuật thi công của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36-CTCP) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô
17	Số 516/QĐ-VNPD-HĐQT	16/05/2017	Duyệt quyết toán chi phí thiết kế BVTC san nền khu phụ trợ của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36-CTCP) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô
18	Số 517/QĐ-VNPD-HĐQT	16/05/2017	Duyệt quyết toán chi phí khảo sát, thiết kế BVTC Khu phụ trợ (các công trình phụ trợ và Đường nội bộ mỏ đá Tam Đình A1, A2, A3) của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36-CTCP) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô

19	Số 518/QĐ-VNPD-HĐQT	16/05/2017	Duyệt quyết toán chi phí Khảo sát Thiết kế Đường dây và trạm biến áp cấp điện 35kV trong phạm vi nội bộ công trường - Hạng mục: Điện thi công - của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính-Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
20	Số 519/QĐ-VNPD-HĐQT	16/05/2017	Duyệt quyết toán chi phí thiết kế Hệ thống cấp điện kỹ thuật thi công 0,4kV Hạng mục: Điện thi công - của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
21	Số 520/QĐ-VNPD-HĐQT	17/05/2017	Duyệt Đề cương, Dự toán công tác khảo sát và lập thiết kế BVTC-Mục: Xử lý sạt lở hạ lưu bờ phải-Công trình: Thủy điện Khe Bó
22	Số 580/QĐ-VNPD-HĐQT	02/06/2017	Duyệt quyết toán giá trị hoàn thành Gói thầu số 14B - Thi công hệ thống điện và chiếu sáng khu nhà ở, làm việc của Nhà máy Thủy điện Bắc Bình - Mục: Hệ thống cấp điện - Hạng mục: Khu nhà ở và làm việc-Dự án: Nhà máy Thủy điện Bắc Bình
23	Số 787/QĐ-VNPD-HĐQT	19/07/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng-Hạng mục: Điện phục vụ thi công công trình chính (Gói thầu số 13-KBE-B.3)-Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó
24	Số 788/QĐ-VNPD-HĐQT	19/07/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng-Hạng mục: Điện phục vụ trạm nghiền sàng tại mỏ đá Tam Đình-(Gói thầu số 14-KBE-B.4) - Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó
25	Số 789/QĐ-VNPD-HĐQT	19/07/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng-Hạng mục: Hệ thống nước sinh hoạt (Gói thầu số 15-KBE-B.5)-Dự án: Nhà

			máy thủy điện Khe Bô
26	Số 903/QĐ-VNPD-HĐQT	17/08/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Đường thi công vận hành - Gói thầu số: 11-(KBE-B.1): Thi công hệ thống đường công vụ-Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô
27	Số 902/QĐ-VNPD-HĐQT	17/08/2017	Duyệt quyết toán chi phí ăn ca của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36-CTCP) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính- Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô
28	Số 998/QĐ-VNPD-HĐQT	14/09/2017	Quyết toán dự án hoàn thành - Phần: Thiết bị công nghệ - Hạng mục: Thiết bị cơ khí thủy công, cửa nhận nước, cửa xả cát, cửa xả thi công - Gói thầu số 21-1: Lắp đặt và chế tạo gia trọng cửa van xả cát - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô
29	Số 1013/QĐ-VNPD-HĐQT	18/09/2017	Duyệt Quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Phần chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 1- Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô
30	Số 1014/QĐ-VNPD-HĐQT	18/09/2017	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Hạng mục: Khu nhà ở và làm việc của CBCNV - Gói thầu số 14A (BB-XD14A): Thi công khu nhà ở và làm việc-Dự án: Nhà máy Thủy điện Bắc Bình
31	Số 1074/QĐ-VNPD-HĐQT	03/10/2017	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Phần: Thiết bị công nghệ - Hạng mục: Thiết bị cơ điện - Gói thầu số 23-(KBE9): Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt và thí nghiệm khởi động thiết bị Cơ điện (Hợp đồng số 06/2009/KHEBO/VNPD-YMEC-ZHEFU-EEMC ngày 18/4/2009) và các chi phí khác liên quan của gói thầu- Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô
32	Số 1075/QĐ-VNPD-HĐQT	03/10/2017	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Hạng mục: Khu nhà ở và làm việc của CBCNV - Gói thầu Khảo sát thiết kế bản vẽ thi công và thi công lắp đặt tuyến đường ống

			cung cấp nước sạch cho khu nhà ở và nhà làm việc -Dự án: Nhà máy Thủy điện Bắc Bình
33	Số 1274/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Ban hành thang, bảng lương đối với người quản lý Công ty
34	Số 1303/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Phê duyệt chi phí tổ chức tham quan học tập nâng cao trình độ quản lý tại nước ngoài của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
35	Số 1275/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán nội thất văn phòng-Hạng mục: Khu nhà điều hành công trình tại Hà Nội-Công trình: Nhà máy thủy điện Khe Bó
36	Số 1276/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công trình công cộng – Khu tái định cư Vườn Xoài - Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
37	Số 1277/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công trình công cộng – Nhà văn hóa khu tái định cư bản Lũng -Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
38	Số 1278/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công trình công cộng – Nhà văn hóa khu tái định cư bản Mác -Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
39	Số 1279/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công trình công cộng – Nhà văn hóa khu tái định cư bản Tân Hợp -Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
40	Số 1280/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư -Hạng mục: Công trình công cộng khu tái định cư bản Cây Me - Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
41	Số 1281/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí bảo hiểm công trình - Hạng mục: Chi phí quản lý dự án và chi phí khác - Mục: Chi phí bảo hiểm công trình - Gói thầu số: 30-(KBE16) Bảo

			hiểm công trình - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
42	Số 1282/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công trình công cộng – Khu tái định cư bản Đình Tiến - Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
43	Số 1283/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công trình công cộng - Trường tiểu học khu tái định cư bản Đình Thắng - Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
44	Số 1284/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Xử lý sạt lở mái đào khu vực thượng lưu Trạm phân phối của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36-CTCP) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
45	Số 1285/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công trình công cộng - Trường mầm non khu tái định cư bản Đình Hương - Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
46	Số 1286/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công trình công cộng - Trường mầm non và nhà văn hóa - khu tái định cư bản Đình Thắng - Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
47	Số 1287/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Phê duyệt Quyết toán chi phí Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống bảo vệ đường dây 220kV - Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó - Phần: Thiết bị công nghệ - Hạng mục: Thiết bị cơ điện - Mục: Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống thông tin cho bảo vệ dọc và bảo vệ khoảng cách đường dây 220kV Nhà máy thủy điện Khe Bó Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống thông tin cho bảo vệ dọc và bảo vệ khoảng cách đường dây 220kV Nhà máy thủy điện Khe Bó.

48	Số 1288/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Nhà máy – Mục: Nhà làm mát tủ điều khiển và nhà trực vận hành cao độ 40,0m và 49,9m của Hợp đồng số 08/2016/HĐXD-VNPD ký ngày 13/07/2016 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam và Công ty CPXD&TVTK công trình hạ tầng Tây An Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó
49	Số 1289/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt Quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Phần chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 2 - Đền bù thiệt hại khu xây dựng công trình chính - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
50	Số 1290/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công trình công cộng – Xây dựng điểm bưu điện văn hóa xã Tam Thái - Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
51	Số 1302/QĐ-VNPD-HĐQT	29/11/2017	Duyệt hiệu chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 17-(KBE-B.7): Thi công khu nhà điều hành công trình tại Hà Nội - Hạng mục: Nhà điều hành công trình tại Hà Nội - Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó
52	Số 1399/QĐ-VNPD-HĐQT	21/12/2017	Duyệt hiệu chỉnh sản lượng điện năng trung bình năm - Nhà máy Thủy điện Bắc Bình
53	Số 1400/QĐ-VNPD-HĐQT	21/12/2017	Duyệt hiệu chỉnh sản lượng điện năng trung bình năm - Nhà máy Thủy điện Khe Bó

**PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
CÔNG TÁC SỬA CHỮA, NÂNG CẤP VÀ CẢI TẠO**

TRẠM THỦY ĐIỆN NẬM MÁ

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Suất đầu tư (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I.	Phần xây dựng				34.257.269.000	
1	Nâng cao đập và lắp đặt hệ thống cửa van	HT	1	3.000.000.000	3.000.000.000	Làm mới
2	Sửa chữa, nâng cấp cải tạo tuyến kênh và bể áp lực	HT	1	30.468.019.000	30.468.019.000	Dự toán chi tiết
3	Nhà máy				-	
a	Lát sàn bằng gạch chống trơn	m2	500	250.000	125.000.000	Làm mới
b	Sơn trong và ngoài Nhà máy	m2	7400	70.000	518.000.000	Làm mới
c	Lắp cửa chống côn trùng, chống chuột	m2	150	20.000	3.000.000	Làm mới
d	Lắp cửa vào nhà máy	m2	20	1.600.000	32.000.000	Làm mới
e	Lắp cửa kính	m2	75	950.000	71.250.000	Làm mới
f	Trồng cây, tạo cảnh quan	m2	2000	20.000	40.000.000	Làm mới
II.	Phần thiết bị:				4.264.750.000	
1	Cửa van đóng nhanh+xilanh	HT	1	600.000.000	600.000.000	Làm mới
2	Cửa xả cát	Cửa	1	15.000.000	15.000.000	Sửa chữa
3	Siêu âm mối hàn đường ống	m	500	180.000	150.000.000	Sửa chữa
4	Hàn sửa mối nối đường ống	m	500	120.000	60.000.000	Sửa chữa
5	Mài và sơn lại đường ống	m2	1275	50.000	63.750.000	Sửa chữa
6	Xây dựng đường dây chiếu sáng	m	400	600.000	240.000.000	Làm mới
7	Bóng điện chiếu sáng dọc đường ống + cột gỗ	Bộ	15	400.000	6.000.000	Làm mới
8	Sửa chữa van đĩa TM2 + thay gioăng	Van	1	10.000.000	10.000.000	Sửa chữa
9	Bảo dưỡng và sơn sửa van đĩa	Bộ	2	5.000.000	10.000.000	Bảo dưỡng
10	Thay cút cong D600	Cái	1	5.000.000	5.000.000	Thay mới
11	Bảo dưỡng, sơn thiết bị ống dẫn nước vào tuabin	Bộ	2	10.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng
12	Thay bánh xe công tác TM1	Bộ	1	500.000.000	500.000.000	Thay mới
13	Thay bánh xe công tác TM2	Bộ	1	500.000.000	500.000.000	Thay mới
14	Thay vành Diezac	Bộ	2	30.000.000	60.000.000	Thay mới
15	Thay thế vành chèn nước	cái	2	50.000.000	100.000.000	Sửa chữa
16	Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng toàn tổ máy	TM	2	450.000.000	900.000.000	Theo chương trình đại tu
17	Cải tạo hệ thống kích từ TM2	HT	1	100.000.000	100.000.000	Làm mới
18	Sửa chữa hệ thống điều tốc	HT	2	25.000.000	50.000.000	Sửa chữa

19	Sửa chữa hệ thống bảo vệ tổ máy	HT	2	20.000.000	40.000.000	Sửa chữa
20	Kết nối hệ thống đo đếm điện năng điện tử A1700 CCX 0,5	HT	1	30.000.000	30.000.000	Bổ sung mới
21	Lắp đặt Palang điện 5 tấn	Bộ	1	5.000.000	5.000.000	Bổ sung mới
22	Hệ thống cấp điện khu QLVH (dây cáp vện xoắn 4x35)	m	120	5.000.000	600.000.000	Bổ sung mới
23	Trạm biến áp 22kV cấp điện đầu đập	cái	1	200.000.000	200.000.000	Bổ sung mới
III	Công việc chưa lường hết	%	15		5.778.302.850	
	TỔNG CỘNG				44.300.321.850	

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ KIẾN CẦN GIẢI NGÂN HOÀN THÀNH DỰ ÁN
DỰ ÁN: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KHE BÓ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán dự kiến			Giá trị đã thanh toán	Giá trị dự kiến cần giải ngân
		Trước thuế	VAT	Sau thuế		
1	Chi phí xây dựng	97.257,531	9.725,753	106.983,284	68.100,046	38.883,238
2	Chi phí thiết bị	207.994,604	20.796,246	228.790,850	198.114,675	30.676,175
3	Chi phí đền bù tái định cư	360.384,774	21.590,786	381.975,559	316.758,145	65.217,414
4	Chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác	505.847,737	8.995,464	514.843,201	495.190,720	19.652,481
4,1	Chi phí quản lý dự án	87.420,467	2.237,474	89.657,941	83.922,258	5.735,683
4,2	Chi phí khác (chưa kê lãi vay)	71.456,368	6.757,991	78.214,358	64.298,815	13.915,543
4,3	Chi phí lãi vay	346.970,902	0,000	346.970,902	346.969,647	1,255
5	Chi phí dự phòng (2%(1+2+4.1+4.2))					
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4+5)	1.171.484,645	61.108,249	1.232.592,894	1.078.163,586	154.429,308

PHỤ LỤC: CÂN ĐỐI DÒNG TIỀN

TT	Nội dung	Năm 2018											Đơn vị: đồng
		Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tổng		
I	Tổng nguồn thu	165.769.114.612	40.191.490.031	41.456.802.718	43.574.655.688	69.825.240.195	88.509.080.494	87.997.368.447	64.148.076.404	43.839.259.393	645.311.087.982		
I	Tổng doanh thu bán Điện	70.867.241.982	40.191.490.031	41.456.802.718	43.574.655.688	69.825.240.195	88.509.080.494	87.997.368.447	64.148.076.404	43.839.259.393	550.409.215.352		
	- SX Điện Năm Mả	1.098.114.325	499.142.875	698.800.025	798.628.600	1.311.493.911	1.297.771.475	1.297.771.475	1.297.771.475	998.285.750	9.297.779.911		
	- SX Điện Bắc Bình	23.629.145.646	9.380.367.425	9.380.367.425	9.380.367.425	14.402.126.218	12.141.796.718	9.380.367.425	8.975.497.203	7.911.153.250	104.581.188.737		
	- SX Điện Khe Bó	46.139.982.011	30.311.979.731	31.377.635.268	33.395.659.663	54.111.620.066	75.069.512.301	77.319.229.547	53.874.807.724	34.929.820.393	436.530.246.704		
2	Tiền hiện có đến 31/03/2018	94.901.872.630									94.901.872.630		
3	Thu khác										0		
II	Tổng dòng chi	67.907.626.262	57.249.519.341	71.205.715.439	64.417.328.589	79.009.952.074	145.131.629.628	120.217.572.907	103.044.659.525	84.135.924.762	792.319.928.528		
1	Nhà máy Bắc Bình	401.415.556	388.466.667	7.951.415.556	325.550.000	336.401.667	336.401.667	325.550.000	336.401.667	7.875.550.000	18.277.152.780		
1.1	Trả nợ gốc			7.550.000.000							7.550.000.000		
	- Trả gốc Tiên Phong			7.550.000.000							7.550.000.000		
1.2	Trả nợ lãi	401.415.556	388.466.667	401.415.556	325.550.000	336.401.667	336.401.667	325.550.000	336.401.667	325.550.000	3.177.152.780		
	- Trả nợ lãi Tiên Phong	401.415.556	388.466.667	401.415.556	325.550.000	336.401.667	336.401.667	325.550.000	336.401.667	325.550.000	3.177.152.780		
2	Nhà máy Khe Bó	23.519.595.714	23.144.327.022	29.328.692.091	22.921.827.023	40.098.775.424	51.941.225.424	39.396.902.022	39.457.625.423	37.443.426.808	307.252.396.951		
2.1	Trả nợ gốc	15.000.000.000	15.000.000.000	21.000.000.000	15.000.000.000	32.000.000.000	44.000.000.000	32.000.000.000	32.000.000.000	29.000.000.000	235.000.000.000		
	- Trả Ngân hàng Nghệ An	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	32.000.000.000	32.000.000.000	32.000.000.000	32.000.000.000	17.000.000.000	205.000.000.000		
	- Trả Ngân hàng BIDV			3.000.000.000		6.000.000.000				6.000.000.000	15.000.000.000		
	- Trả Ngân hàng Tiên Phong			1.000.000.000		2.000.000.000				2.000.000.000	5.000.000.000		
	- Trả Ngân hàng ABB			2.000.000.000		4.000.000.000				4.000.000.000	10.000.000.000		
2.2	Trả nợ lãi	8.519.595.714	8.144.327.022	8.328.692.091	7.921.827.023	8.098.775.424	7.941.225.424	7.396.902.022	7.457.625.423	8.443.426.808	72.252.396.951		
	- Trả Ngân hàng Nghệ An	5.154.007.564	4.887.306.233	4.963.103.941	4.714.806.233	4.784.853.941	4.627.303.941	4.289.881.233	4.247.037.274	5.336.406.019	43.004.706.379		
	- Trả Ngân hàng BIDV	1.741.166.667	1.685.000.000	1.741.166.667	1.660.000.000	1.715.333.333	1.715.333.333	1.610.000.000	1.663.666.667	1.610.000.000	15.141.666.667		
	- Trả Ngân hàng Tiên Phong	401.643.705	388.687.456	401.643.705	380.354.123	393.032.594	393.032.594	363.687.456	375.810.371	363.687.456	3.461.579.460		
	- Trả Ngân hàng ABB	1.222.777.778	1.183.333.333	1.222.777.778	1.166.666.667	1.205.555.556	1.205.555.556	1.133.333.333	1.171.111.111	1.133.333.333	10.644.444.445		
4	Trả gốc lãi vay ngân hạn										0		
5	Chi phí Công ty và Đơn vị	5.905.927.426	5.905.927.426	5.905.927.426	5.905.927.426	5.905.927.426	5.905.927.426	5.905.927.426	5.905.927.426	5.905.927.426	53.153.346.831		
	- CP Văn phòng Công ty	2.022.337.802	2.022.337.802	2.022.337.802	2.022.337.802	2.022.337.802	2.022.337.802	2.022.337.802	2.022.337.802	2.022.337.802	18.201.040.215		
	- Chi phí Nhà máy Khe Bó	2.159.251.031	2.159.251.031	2.159.251.031	2.159.251.031	2.159.251.031	2.159.251.031	2.159.251.031	2.159.251.031	2.159.251.031	19.433.259.275		
	- Chi phí Nhà máy Bắc Bình	1.296.400.587	1.296.400.587	1.296.400.587	1.296.400.587	1.296.400.587	1.296.400.587	1.296.400.587	1.296.400.587	1.296.400.587	11.667.605.281		
	- Chi phí Nhà máy Năm Mả	427.938.007	427.938.007	427.938.007	427.938.007	427.938.007	427.938.007	427.938.007	427.938.007	427.938.007	3.851.442.061		
6	Thuế, Phí (ngày 20 hàng tháng)	12.358.141.003	6.591.045.258	6.799.927.398	11.044.271.172	11.449.094.589	14.481.773.143	21.746.165.991	10.501.677.541	7.185.972.584	102.158.068.680		
7	Quyền khai thác nước mặt	1.502.793.595								4.505.294.976	6.008.088.571		
8	Thuế TNĐN	3.000.000.000			3.000.000.000			6.000.000.000			12.000.000.000		
9	Trả cổ tức còn lại (2009-2016)	1.838.718.757	1.838.718.757	1.838.718.757	1.838.718.757	1.838.718.757	1.838.718.757	1.838.718.757	1.838.718.757	1.838.718.757	16.548.468.812		
10	Trả cổ tức 2017 (10% bằng tiền mặt)												
11	Trả cho Nhà thầu dự án Khe Bó	17.158.811.989	17.158.811.989	17.158.811.989	17.158.811.989	17.158.811.989	17.158.811.989	17.158.811.989	17.158.811.989	17.158.811.989	102.493.098.000		
12	Đầu tư Dự án mới	2.222.222.222	2.222.222.222	2.222.222.222	2.222.222.222	2.222.222.222	2.222.222.222	2.222.222.222	2.222.222.222	2.222.222.222	154.439.307.903		
III	Cân đối dòng tiền (I-II)	97.861.488.350	-17.058.029.310	-29.748.912.722	-20.842.672.901	-9.184.711.880	-56.622.549.134	-32.220.204.460	-38.896.583.121	-40.296.665.370	20.000.000.000		
IV	Cân đối dòng tiền lũy kế	97.861.488.350	80.803.459.040	51.054.546.318	30.211.873.417	21.027.161.538	-35.595.387.596	-67.815.592.056	-106.712.175.177	-147.008.840.547			

